

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2017/HSPT

Ngày: 29 – 11 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Nguyễn Hồng Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2017/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Võ Phước T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo có kháng cáo: VÕ PHƯỚC T – sinh năm: 1997; tên gọi khác: Tùng; đăng ký thường trú: Ấp 4A, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Võ Hùng D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; anh chị em có 05 người (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/4/2017 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th, Đào Hoàng Q và Ngũ Cẩm P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên tại phiên tòa phúc thẩm không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 12/4/2017, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện C và Công an thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra bắt quả tang Võ Phước T có hành vi vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy trên tỉnh lộ 931B đoạn thuộc ấp 1A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Tang vật thu giữ 01 đoạn ống nhựa được hàn kín bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng và 01 bịch nhựa trong suốt được hàn kín bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). Qua kết quả giám định đã kết luận 01 đoạn ống nhựa và 01 bịch nhựa đã xác định được hàm lượng và trọng lượng như sau:

- Hàm lượng Methamphetamine của mẫu tinh thể rắn bên trong bao thư ghi ký hiệu 01, đề ngày 13/4/2017 gửi giám định là 69,01%. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,0721 gam mẫu là 0,0497 gam.

- Hàm lượng Methamphetamine của mẫu tinh thể rắn bên trong bao thư ghi ký hiệu 02, đề ngày 13/4/2017 gửi giám định là 60,97%. Trọng lượng Methamphetamine trong 1,9226 gam mẫu là 1,1722 gam.

Qua làm việc Võ Phước T đã khai nhận số ma túy trên của Nguyễn Thị Hồng Th và Đào Hoàng Q đưa cho T đi bán dùm nên lực lượng Công an tiến hành lập thủ tục bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị Hồng Th và Đào Hoàng Q là các bị cáo cùng vụ án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo Võ Phước T thừa nhận: Do là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền để tiêu xài cá nhân; bị cáo T trực tiếp bán ma túy dùm cho Th rồi giao tiền lại cho Th, đến ngày bị bắt bị cáo T đã bán ma túy cho các đối tượng như sau:

1/ Bán cho Lê Quốc K, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Tưng; ngụ ấp 3B, xã T, C, Hậu Giang: Vào ngày 06/4/2017, bán 01 tép ma túy giá 200.000 đồng; địa điểm tại Đình ở B, T lấy tiền mang về giao cho Th.

2/ Bán cho Lý Hữu P, sinh năm 1996; ngụ ấp 3B, T, C, Hậu Giang: Vào ngày 06/4/2017, bán 01 tép ma túy giá 350.000 đồng; địa điểm tại đoạn đường BNR, sau đó T lấy 350.000 đồng về giao lại cho Th.

3/ Bán cho Lê Văn T, sinh năm 1989. Tên gọi khác: TB; ngụ ấp 6B, xã T, C, Hậu Giang: Vào ngày 08/4/2017, bán 02 lần, mỗi lần 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng; địa điểm bán ma túy bên đò B thuộc ấp 4A xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang T lấy 400.000 đồng về giao lại cho Th.

4/ Bán cho Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987. Tên gọi khác: Q; ngụ ấp 2A, thị trấn B, C, Hậu Giang, không nhớ rõ ngày bán, bán 01 bịch ma túy, giá tiền 200.000 đồng; địa điểm bán ma túy ở đoạn đường N thuộc ấp 2A, thị trấn B, T lấy tiền về cho Th.

Cơ quan điều tra đã chứng minh được bị cáo Võ Phước T bán ma túy dùm cho Nguyễn Thị Hồng Th từ đầu tháng 03 năm 2017 cho đến khi T bị bắt, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th cho T 500.000 đồng và 04 bịch ma túy để sử dụng.

Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm chứng minh được: Bị cáo Th đã bán ma túy cho Lý Hữu P 01 lần và đổi ma túy lấy gà 01 lần; bán cho Kha Minh C 02 lần; bán cho Bùi Thanh T 03 lần; bán cho Lê Văn T 02 lần; bán cho Nguyễn Quốc T 01 lần và cùng bị cáo Q bán thêm cho khoảng 14 đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ, mỗi đối tượng mua khoảng 03 lần. Bị cáo Q đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn K 02 lần; bán cho Hồ Hữu T 05 lần; bán cho Mai Thanh Q 05 lần; bán cho Danh Sóc K 02 lần; bán cho Bùi Thanh T 02 lần và cùng bị cáo Th bán cho thêm cho khoảng 14 đối tượng khác không rõ họ tên, địa chỉ, mỗi đối tượng mua khoảng 03 lần. Bị cáo Ngũ Cẩm P đã bán ma túy cho Phạm Thanh T 12 lần; bán cho Ngô Thanh T 03 lần; bán cho Bùi Thanh T 02 lần; bán cho Lê Quốc Đ 03 lần; ngoài ra còn bán cho người tên G, tên KL và khoảng 10 đối tượng khác, mỗi đối tượng P bán từ 02 đến 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Tha, Đào Hoàng Q, Võ Phước T, Ngũ Cẩm P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th.

Áp dụng: Điểm b, m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Hoàng Q.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Phước T.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngũ Cẩm P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th 09 (chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/4/2017.

Xử phạt bị cáo Đào Hoàng Q 10 (mười) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/4/2017.

Xử phạt bị cáo Võ Phước T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/4/2017.

Xử phạt bị cáo Ngũ Cẩm P 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/4/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th và Đào Hoàng Q. Xử phạt mỗi bị cáo phải nộp 5.000.000đ (bằng chữ: Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2017, bị cáo Võ Phước T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/9/2017, bị cáo Ngũ Cẩm P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 30/10/2017 bị cáo Ngũ Cẩm P có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Phước T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Phước T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Phước T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ đầu tháng 03 năm 2017 cho đến khi bị bắt, bị cáo Võ Phước T đã 05 lần nhận ma túy từ Nguyễn Thị Hồng Th và Đào Hoàng Q sau đó bán lại cho các đối tượng khác với mục đích được Th, Q cho tiền và cho ma túy để sử dụng. Trọng lượng ma túy chứa thành phần Methamphetamine thu giữ của bị cáo T qua kết quả giám định xác định được là 1,2219 gam. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 07 (bảy) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Phước T.
Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Phước T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Phước T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2017.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29/11/2017).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, Trại tạm giam; (2b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (3b)
- PV27 CA tỉnh Hậu Giang; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang; (1b)
- TAND huyện C; (3b)
- VKSND huyện C; (1b)
- Chi cục THADS huyện C; (1b)
- Công an huyện C; (1b)
- Công an xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSVA; THS; VP. (4b)

(Đã ký)

Nguyễn Hồ Tâm Tú